**BÀI 4. QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI**

**Câu 1**. Nội dung nào sau đây thể hiện quyền bình đẳng trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình

A. Cùng đóng góp công sức để duy trì đời sống phù hợp với khả năng của mình

B. Tự do lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với khả năng của mình

C. Thực hiện đúng các giao kết trong hợp đồng lao động

D. Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động.

**Câu 2**. Kết hôn là

A. xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo quy định của Luật về điều kiện kết hôn và đăng kí kết hôn

B. xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo quy định của Luật về độ tuổi, năng lực trách nhiệm pháp lý và đăng ký kết hôn

C. xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo quy định của Luật về sự tự nguyện, không bị mất năng lực hành vi dân sự và đăng ký kết hôn

D. xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo quy định của Luật về độ tuổi, sự tự nguyện và đăng kí kết hôn

**Câu 3**. Độ tuổi được phép kết hôn theo quy định của pháp luật hiện hành đối với nam, nữ là

A. Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên

B. Nam đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên

C. Nam đủ 20 tuổi trở lên, nữ đủ 18 tuổi trở lên

D. Nam từ 19 tuổi trở lên, nữ đủ 18 tuổi.

**Câu 4**. Điều nào sau đây không phải là mục đích của hôn nhân:

A. xây dựng gia đình hạnh phúc

B. củng cố tình yêu lứa đôi

C. tổ chức đời sống vật chất của gia đình

D. thực hiện đúng nghĩa vụ của công dân đối với đất nước

**Câu 5**. Bình đẳng trong quan hệ vợ chồng được thể hiện qua quan hệ nào sau đây?

A. Quan hệ vợ chồng và quan hệ giữa vợ chồng với họ hàng nội, ngoại.

B. Quan hệ gia đình và quan hệ xã hội.

C. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản.

D. Quan hệ hôn nhân và quan hệ quyết thống.

**Câu 6**. Nhận định nào sau đây sai?

A. Vợ chồng phải có trách nhiệm với nhau trong công việc gia đình

B. Chỉ có cha mẹ mới có quyền dạy dỗ con cái

C. Cha mẹ nuôi phải có trách nhiệm nuôi dạy con cái như con ruột.

D. Ông bà, người thân có trách nhiệm nuôi dạy con cháu cho đến khi trưởng thành nếu mồ côi cha mẹ.

**Câu 7**. Khoảng thời gian tồn tại quan hệ vợ chồng, tính từ ngày đăng kí kết hôn đến ngày chấm dứt hôn nhân là thời kì:

A. Hôn nhân B. Hòa giải C. Li hôn D. Li thân.

**Câu 8**. Nội dung nào sau đây thể hiện sự bình đẳng giữa anh chị em trong gia đình:

A. Đùm bọc, nuôi dưỡng nhau trong trường hợp không còn cha mẹ.

B. Không phân biệt đối xử giữa các con

C. Yêu quý kính trọng ông bà cha mẹ.

D. Sống mẫu mực và noi gương tốt cho nhau.

**Câu 9**. Vợ, chồng có quyền ngang nhau đối với tài sản chung là

A. Những tài sản hai người có được sau khi kết hôn.

B. Những tài sản có trong gia đình.

C. Những tài sản hai người có được sau khi kết hôn và tài sản riêng của vợ hoặc chồng.

D. Tài sản riêng của vợ và chồng

**Câu 10**. Thời gian làm việc của người cao tuổi được quy định trong luật lao động là:

A. Không được quá 4 giờ một ngày hoặc 24 giờ một tuần.

B. Không được quá 5 giờ một ngày hoặc 30 giờ một tuần.

C. Không được quá 6 giờ một ngày hoặc 24 giờ một tuần.

D. Không được quá 7 giờ một ngày hoặc 42 giờ một tuần.

**Câu 11**. Nội dung nào sau đây thể hiện bình đẳng trong lao động:

A. Cùng thực hiện đúng nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước

B. Tự do lựa chọn các hình thức kinh doanh

C. Có cơ hội như nhau trong tiếp cận việc làm

D. Tự chủ trong kinh doanh để nâng cao hiệu quả cạnh tranh.

**Câu 12**. Đối với lao động nữ, người sử dụng lao động có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động khi người lao động nữ:

A. Kết hôn B. Nghỉ việc không lí do

C. Nuôi con dưới 12 tháng tuổi D. Có thai

**Câu 13**. Mục đích quan trọng nhất của hoạt động kinh doanh là:

A. Tiêu thụ sản phẩm B. Tạo ra lợi nhuận

C. Nâng cao chất lượng sản phẩm D. Giảm giá thành sản phẩm

**Câu 14**. Chính sách quan trọng nhất của nhà nước góp phần thúc đẩy việc kinh doanh phát triển:

A. Hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp

B. Khuyến khích người dân tiêu dùng

C. Tạo ra môi trường kinh doanh tự do, bình đẳng.

D. Xúc tiến các hoạt động thương mại

**Câu 15**. Nội dung nào sau đây không phản ánh sự bình đẳng trong kinh doanh:

A. Tự do lựa chọn ngành nghề, địa điểm kinh doanh

B. Thực hiện quyền và nghĩa vụ trong sản xuất

C. Chủ động mở rộng ngành nghề kinh doanh

D. Xúc tiến các hoạt động thương mại.

**Câu 16**. Việc đưa ra những quy định riêng thể hiện sự quan tâm đối với lao động nữ góp phần thực hiện tốt chính sách gì của Đảng ta?

A. Đại đoàn kết dân tộc B. Bình đẳng giới

C. Tiền lương D. An sinh xã hội

**Câu 17**. Việc cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước được cụ thể hóa qua văn bản luật nào sau đây?

A. Luât lao động B. Luật thuế thu nhập cá nhân

C. Luật dân sự D. Luật sở hữu trí tuệ.

**Câu 18**. Hôn nhân được bắt đầu bằng một sự kiện pháp lí là:

A. thành hôn B. gia đình C. lễ cưới D. kết hôn

**Câu 19**. Theo quy định của Bộ luật lao động, người lao động ít nhất phải đủ:

A. 18 tuổi B. 15 tuổi C. 14 tuổi D. 16 tuổi

**Câu 20**. Loại hợp đồng nào phổ biến nhất trong sinh hoạt hàng ngày của công dân?

A. Hợp đồng mua bán B. Hợp đồng lao động

C. Hợp đồng dân sự D. Hợp đồng vay mượn

**Câu 21**. Khi việc kết hôn trái pháp luật bị hủy thì 2 bên nam, nữ phải......quan hệ như vợ chồng.

A. duy trì B. chấm dứt C. tạm hoãn D. tạm dừng

**Câu 22**. Khẳng định nào sau đây không đúng về bình đẳng trong lao động?

A. Lao động nữ được quan tâm đến những đặc điểm về cơ thể, sinh lí nên pháp luật có quy định riêng

B. Giao kết hợp đồng theo nguyên tắc tự do, bình đẳng, tự nguyện

C. Không bị phân biệt đồi xử về giới tính, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo

D. Lao động phải được đối xử như nhau về điều kiện lao động và các điều kiện khác

**Câu 23**. Sau một thời gian hoạt động, công ty X thu được lãi cao và quyết định mở rộng quy mô ngành nghề của mình. Công ty X đã thực hiện quyền

A. bình đẳng trong lao động

B. bình đẳng trong kinh doanh

C. bình đẳng trong sản xuất

D. bình đẳng trong quan hệ kinh tế - xã hội

**Câu 24**. Bình đẳng trong lao động được hiểu là

A. làm việc mọi nơi, mọi lúc

B. tự do lao động, làm mọi ngành nghề

C. giao kết hợp đồng theo nguyên tắc tự do, bình đẳng, tự nguyện

D. làm việc theo giờ và theo chế độ rõ ràng

**Câu 25**. Vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc lựa chọn nơi cư trú là

A. bình đẳng trong quan hệ tài sản.

B. bình đẳng trong quan hệ nhân thân

C. bình đẳng trong quan hệ dân sự.

D. bình đẳng trong quan hệ riêng tư

**Câu 26:** Trong quan hệ lao động cụ thể, quyền bình đẳng của công dân được thực hiện thông qua văn bản nào sau đây?

 **A**. Hợp đồng lao động. **B**. Hồ sơ tín dụng.

 **C**. Văn bằng chứng chỉ. **D**. Lí lịch trích ngang.

**Câu 27**. Tòa án xét xử các vụ án sản xuất hàng giả không phụ thuộc vào người bị xét xử là ai, giữ chức vụ gì. Điều này thể hiện quyền bình đẳng nào của công dân?

A. Bình đẳng về quyền tự chủ trong kinh doanh.

B. Bình đẳng về nghĩa vụ trong kinh doanh.

C. Bình đẳng về trách nhiệm pháp lý.

D. Bình đẳng về quyền lao động.

**Câu 28**. Một trong những nội dung về bình đẳng trong thực hiện quyền lao động là mọi người đều có quyền lựa chọn

A. việc làm theo sở thích của mình.

B. việc làm phù hợp với khả năng của mình mà không bị phân biệt đối xử.

C. điều kiện làm việc theo nhu cầu của mình.

D. thời gian làm việc theo ý muốn chủ quan của mình.

**Câu 29**. Khi yêu cầu vợ mình phải nghỉ việc để chăm sóc gia đình, anh A đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ

A. nhân thân. B. tài sản chung. C. tài sản riêng. D. tình cảm.

**Câu 21:** Hai quầy thuốc tân dược của chị T và chị D cùng bán một số loại thuốc không có trong danh mục được cấp phép, nhưng khi kiểm tra cán bộ chức năng P chỉ xử phạt chị D, còn chị T được bỏ qua vì trước đó chị đã nhờ người quen tên M là em gái của cán bộ P giúp đỡ. Những ai dưới đây vi phạm nội dung quyền bình đẳng trong kinh doanh?

**A.** Chị T, D và cán bộ P. **B.** Chị T, D và M.

**C.** Chị T, M và cán bộ P. **D.** Chị T, D, M và cán bộ P.

**Câu 22:** Chị Pthuê ông M là chủ một công ty in làm bằng đại học giả rồi dùng bằng kinh doanh thuốc tân dược. Đồng thời, chị P tiếp cận với ông T là lãnh đạo cơ quan chức năng nhờ giúp đỡ mình và loại hồ sơ của chị K cũng đang xin đăng kí kinh doanh thuốc tân dược. Sau khi nhận của chị P năm mươi triệu đồng, ông T đã loại hồ sơ hợp lệ của chị K và cấp giấy phép kinh doanh cho chị P. Những ai dưới đây vi phạm nội dung quyền bình đẳng trong kinh doanh?

**A**. Chị P, Ông M và ông T. **B**. Chị P, ông M và chị K.

**C**. Chị P, Ông M, ông T và chị K. **D**. Chị P, chị K và ông T.